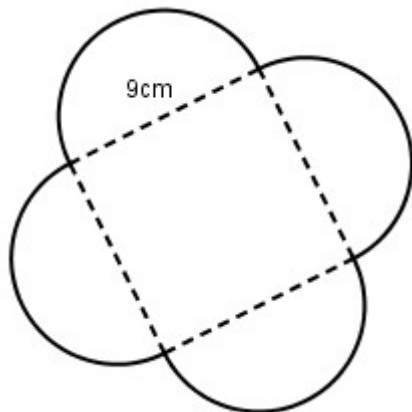


Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 trang 15 - Bài 1

Tính độ dài của sợi dây thép dùng để uốn thành bông hoa như hình bên.

**Phương pháp giải:**

Độ dài sợi dây thép dùng để uốn thành bông hoa như hình vẽ bằng bốn lần nửa chu vi hình tròn đường kính 9cm.

Đáp án

Chu vi hình tròn đường kính 9cm là:

$$9 \times 3,14 = 28,26 \text{ (cm)}$$

Nửa chu vi hình tròn là:

$$28,26 : 2 = 14,13 \text{ (cm)}$$

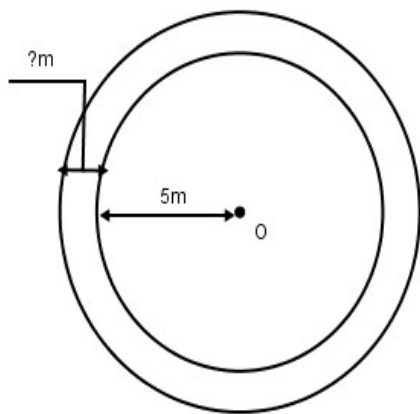
Độ dài sợi dây thép chính là bốn nửa chu vi hình tròn là:

$$4 \times 14,13 = 56,52 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 56,52cm

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 trang 15 - Bài 2

Hai hình tròn có cùng tâm O như hình bên. Hình tròn bé có bán kính 5m. Chu vi của hình tròn lớn là 40,82m. Hỏi bán kính hình tròn lớn dài hơn bán kính hình tròn bé bao nhiêu mét?

**Phương pháp giải:**

- Tìm bán kính đường tròn lớn = chu vi hình tròn lớn : 3,14 : 2.
- Hiệu hai bán kính = bán kính hình tròn lớn – bán kính hình tròn bé.

Bài giải

Đường kính hình tròn lớn là:

$$40,82 : 3,14 = 13 \text{ (m)}$$

Bán kính hình tròn lớn là:

$$13 : 2 = 6,5 \text{ (m)}$$

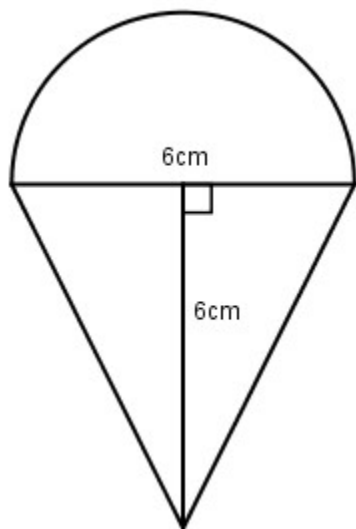
Hiệu hai bán kính là:

$$6,5 - 5 = 1,5 \text{ (m)}$$

Vậy bán kính hình tròn lớn dài hơn bán kính hình tròn bé là 1,5m

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 trang 16 - Bài 3

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:



Hình trên được tạo bởi nửa hình tròn và một hình tam giác.

Diện tích hình bên là:

A. $46,26\text{cm}^2$

B. $50,13\text{cm}^2$

C. $28,26\text{cm}^2$

D. $32,13\text{cm}^2$

Phương pháp giải:

- Diện tích hình vẽ = diện tích nửa hình tròn + diện tích hình tam giác.
- Diện tích hình tròn = bán kính $\times$ bán kính $3,14$.
- Diện tích hình tam giác = độ dài đáy $\times$ chiều cao : 2 .

Bài giải

Bán kính hình tròn là:

$$6 : 2 = 3 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình tròn là :

$$3 \times 3 \times 3,14 = 28,26 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích nửa hình tròn là:

$$28,26 : 2 = 14,13 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích hình tam giác là:

$$6 \times 6 : 2 = 18 \text{ (cm}^2\text{)}$$

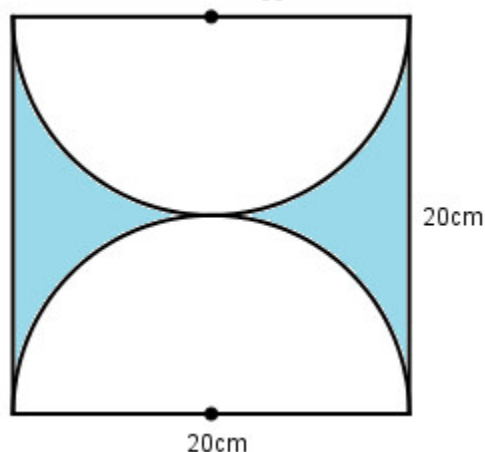
Diện tích hình bên là:

$$18 + 14,13 = 32,13 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Chọn đáp án D

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 trang 16 - Bài 4

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:



Diện tích phần đã tô đậm của hình vuông là:

A. 243cm^2

B. 126cm^2

C. 314cm^2

D. 86cm^2

Phương pháp giải:

- Diện tích 2 nửa hình tròn bằng diện tích của 1 hình tròn có đường kính là 20cm.

- Diện tích phần tô đậm = diện tích hình vuông cạnh 20cm – diện tích 2 nửa hình tròn.

Bài giải

Diện tích hình vuông là:

$$20 \times 20 = 400 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Bán kính hình tròn là:

$$20 : 2 = 10 \text{ (cm)}$$

Diện tích hai nửa hình tròn là:

$$10 \times 10 \times 3,14 = 314 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích phần tô đậm là:

$$400 - 314 = 86 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Chọn đáp án D